

**CÔNG TY TNHH YUKUN**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH YUKUN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 3703101487

**3. Ngày thành lập:** 07/01/2023

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 16, đường DT 746, tổ 7, khu phố Tân Hoà, Phường Tân Vĩnh Hiệp, Thị xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: 0328 882 610

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Mã ngành    |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: Bán buôn cùn y tế, chất tẩy rửa, dung môi                                                                                                                                                                                                                                                                            | 4649        |
| 2.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy in các loại - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng khuôn in các loại                                                                                                                                                                                     | 4659(Chính) |
| 3.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>Chi tiết: Bán buôn đồ ngũ kim; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (trừ hoạt động bến thủy nội địa)                                                                                                                                                                                   | 4663        |
| 4.  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Bán buôn chất liệu mài gọt; Giấy nhám, Kinh doanh các loại lưỡi cưa, dao cụ, và gia công mài, Bán buôn nhựa các loại; Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh, Bán buôn vật tư ngành in, lõi mực in, Bán buôn hóa chất công nghiệp: Anilin, mực in, tinh dầu, chất màu, nhựa tổng hợp, methanol, paraffin. | 4669        |
| 5.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh                                                                                                                                                                                                                                  | 8299        |
| 6.  | Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 1392        |
| 7.  | In ấn                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 1811        |
| 8.  | Dịch vụ liên quan đến in<br>Chi tiết: Gia công in nhựa, in lụa, in các loại                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 1812        |
| 9.  | Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh<br>Chi tiết: Sản xuất plastic nguyên sinh, Sản xuất cao su tổng hợp dạng nguyên sinh                                                                                                                                                                                                                            | 2013        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                         |      |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 10. | Sản xuất sơn, vec ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít<br>Chi tiết: Sản xuất dung môi tẩy rửa sơn, vec ni, Sản xuất mực in<br>(Không hoạt động tại trụ sở)                                                      | 2022 |
| 11. | Sản xuất sản phẩm từ plastic<br>Chi tiết: Sản xuất, chế tạo khuôn từ nhựa                                                                                                                                                               | 2220 |
| 12. | Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại<br>(trừ xử lý, tráng phủ, xi mạ kim loại và chỉ được sản xuất, gia công sau khi hoàn thành đầy đủ các thủ tục về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định) | 2592 |
| 13. | Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Sản xuất, chế tạo khuôn bằng kim loại                                                                                                                          | 2599 |
| 14. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                                                                                          | 4933 |
| 15. | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa                                                                                                                                                                                                             | 5210 |
| 16. | Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn<br>(trừ xử lý, tráng phủ, xi mạ kim loại)                                                                                                                                                        | 3311 |
| 17. | Sửa chữa máy móc, thiết bị<br>(trừ xử lý, tráng phủ, xi mạ kim loại)                                                                                                                                                                    | 3312 |
| 18. | Sửa chữa thiết bị điện<br>(trừ xử lý, tráng phủ, xi mạ kim loại)                                                                                                                                                                        | 3314 |
| 19. | Sửa chữa thiết bị khác<br>Chi tiết: Sửa chữa các loại lưỡi cưa, dao cưa, và gia công mài; gia công sản phẩm từ nhựa (trừ xử lý, tráng phủ, xi mạ kim loại)                                                                              | 3319 |
| 20. | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp                                                                                                                                                                                                 | 3320 |
| 21. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                                                                                   | 4321 |

**6. Vốn điều lệ:** 5.000.000.000 VNĐ

**7. Thông tin về chủ sở hữu:**

Họ và tên: TRƯƠNG VÕ THỊ KIM NGỌC

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 20/04/1996 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 089196015030

Ngày cấp: 21/09/2022

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Ấp Đồng Ky, Xã Quốc Thái, Huyện An Phú, Tỉnh An Giang, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Ấp Đồng Ky, Xã Quốc Thái, Huyện An Phú, Tỉnh An Giang, Việt Nam

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

Thời gian đăng từ ngày 07/01/2023 đến ngày 06/02/2023

\* Họ và tên: **TRƯỜNG VÕ THỊ KIM NGỌC**

Giới tính: *Nữ*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *20/04/1996*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *089196015030*

Ngày cấp: *21/09/2022*

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Ấp Đồng Ky, Xã Quốc Thái, Huyện An Phú, Tỉnh An Giang, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Ấp Đồng Ky, Xã Quốc Thái, Huyện An Phú, Tỉnh An Giang, Việt Nam*

**9. Nơi đăng ký:** **Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Dương**